

Bản án số: 70/2018/KDTM-PT
Ngày: 17/01/2018
V/v “tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH1NH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- TH1nh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu H1.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Phú.

Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TH1nh phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Ân – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 11 và 17/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPHXét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2017/TLPT-KDTM ngày 03/11/2017 về việc “tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”.

Do Bản án sơ thẩm số 1961/2017/KDTM-ST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân quận BT, TPH có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2962/2017/QĐ-PT ngày 08/12/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 7825/2017/QĐ-PT ngày 27/12/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ban quản lý dự án HBL

Địa chỉ: 213 Quốc lộ 1A thị trấn BL, HBL, tỉnh LA

Đại diện: Ông Nguyễn Tấn H. Giấy ủy quyền số 146/QLDA-GUQ ngày 16/11/2015. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần X.

Trụ sở: 127 ĐTH, Phường 3, quận BT, TH1nh phố Hồ Chí Minh.

Đại diện:

1/ Bà Nguyễn Thị Minh H1. Vắng mặt

2/ Bà Đinh Thị Thanh H2. Có mặt.

Giấy ủy quyền số 83/GUQ- HĐQT ngày 12/12/2017.

Địa chỉ: 127 ĐTH, Phường 3, quận BT, TPH.

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần X theo đơn kháng cáo ngày 18/9/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

- **Đại diện nguyên đơn trình bày,** Ban quản lý dự án HBL (Bên giao thầu- Hoạt động theo Quyết định số 99/2001/QĐ.UB ngày 24/01/2002 của Ủy ban nhân dân HBL, tỉnh LA) và Công ty Cổ phần X (Bên nhận thầu) đã ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 124/2011/DA ngày 23/12/2011 và Phụ lục (Điều chỉnh thời gian, tiến độ) số 138A/PLHĐ-DA ngày 25/12/2012 (Công trình: MY) tổng giá trị 6.456.142.000 đồng, thời gian thực hiện 280 ngày kể từ ngày giao mặt bằng công trình (từ ngày 05/01/2012 đến ngày 21/12/2012) và gia hạn đến ngày 30/6/2013.

Thực hiện hợp đồng: Ban quản lý dự án đã tạm ứng và thanh toán cho Công ty X tổng cộng 3.410.000.000 đồng, bao gồm tạm ứng 1.291.000.000 đồng ngày 27/12/2011, thanh toán 03 đợt từ tháng 5/2012- 2/2013 theo khối lượng nghiệm thu là 2.119.000.000 đồng.

Hợp đồng đang trong quá trình thực hiện thì Công ty X không triển khai thi công các hạng mục tiếp theo nên Ủy ban nhân dân HBL đã ban hành Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 về việc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng công trình trên.

Ngày 18/10/2013, hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng, tại Bảng xác định giá trị thanh toán hợp đồng, Biên bản nghiệm thu khối lượng thanh lý hợp đồng cùng ngày, theo đó thống nhất nghiệm thu khối lượng làm cơ sở thanh lý hợp đồng là 3.141.232.067 đồng. Sau khi khấu trừ, Công ty X phải hoàn trả cho Ban quản lý dự án HBL 268.767.933 đồng.

Ngày 31/3/2014, đại diện (theo giấy giới thiệu) Công ty X ký Biên bản số 23/BB-QLDA, theo đó thống nhất Ban quản lý dự án HBL có quyền thu 193.684.260 đồng bảo đảm thực hiện hợp đồng, do Công ty X vi phạm nghĩa vụ hoàn thành các công việc theo Điều 4.1 của hợp đồng.

Đơn khởi kiện ngày 17/11/2015 của Ban quản lý dự án HBL yêu cầu Công ty X thanh toán tổng cộng 462.452.000 đồng (làm tròn) nêu trên.

- **Đại diện bị đơn trình bày:** Giữa Công ty Cổ phần X và Ban quản lý dự án HBL đã ký kết và thực hiện Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 124/2011/DA ngày 23/12/2011 và Phụ lục (Về điều chỉnh thời gian, tiến độ) số 138A/PLHĐ-DA ngày 25/12/2012 (Công trình: MY) như nguyên đơn trình bày là đúng.

Bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn 462.452.000 đồng (làm tròn), bao gồm: tạm ứng vượt khối lượng thực tế thực hiện 268.768.000 đồng; và 193.684.260 đồng đảm bảo thực hiện hợp đồng. Do Công ty X đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh nên đề nghị giảm 50% và sẽ thanh toán 50% là 231.226.000 đồng.

- **Bản án sơ thẩm số 1961/2017/KDTM-ST** ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân quận BT, TPH. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ban quản lý dự án HBL

Buộc Công ty Cổ phần X thanh toán cho Ban quản lý dự án HBL 462.452.000 đồng (làm tròn) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả đủ số tiền nêu trên thì bị đơn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả mức lãi suất được xác định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần X phải nộp án phí 22.498.080 đồng.

Hoàn lại cho Ban quản lý dự án HBL 11.249.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2014/0007247 ngày 23/2/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận BT.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, giải thích quyền và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 18/9/2017 Công ty Cổ phần X kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do: Hồ sơ chưa hợp lý, hợp lệ, chứng cứ không rõ ràng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn Công ty Cổ phần X không kháng cáo phần 268.768.000 đồng tạm ứng vượt khối lượng; chỉ kháng cáo phần 193.684.260 đồng đảm bảo thực hiện hợp đồng, vì quá trình thực hiện không thu khoản tiền này, nay đã thống nhất thanh lý hợp đồng thì việc thu khoản tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Điều 4.1 của hợp đồng không còn đúng mục đích. Bị đơn thừa nhận đang trong quá trình thực hiện thì chấm dứt do bị đơn khó khăn không tiếp tục các công việc tiếp theo của hợp đồng. Bị đơn xác nhận có cử người tham gia cuộc họp ngày 31/3/2014 nhưng không đồng ý phần nội dung của Biên bản số 23/BB-QLDA về việc thống nhất phải thu 193.684.260 đồng đảm bảo thực hiện hợp đồng. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm bị đơn chỉ đồng ý thanh toán ½ yêu cầu của nguyên đơn, trong đó không đồng ý thanh toán 193.684.260 đồng đảm bảo thực hiện hợp đồng.

- Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hợp đồng chấm dứt thực hiện do lỗi bị đơn không tiếp tục thực hiện hợp đồng nên phải thu 193.684.260 đồng bảo đảm thực hiện hợp đồng, đã được bị đơn thống nhất tại Biên bản số 23/BB-QLDA ký ngày 31/3/2014.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Tòa án nhân dân TPH thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của bị đơn, trong số tiền bị đơn xác nhận nợ có bao gồm số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng, các biên bản đều có người đại diện của bị đơn tham gia ký kết là hợp lệ nên bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về kháng cáo của nguyên đơn:

Xét, Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 124/2011/DA ngày 23/12/2011 và Phụ lục (Về điều chỉnh thời gian, tiến độ) số 138A/PLHD-DA ngày 25/12/2012 (Công trình: MY) ký giữa Ban quản lý dự án HBL và Công ty Cổ phần X phù hợp pháp luật. Hợp đồng được hai bên xác nhận đang trong quá trình thực hiện thì chấm dứt do bị đơn không tiếp tục các công việc tiếp theo của hợp đồng. Việc phải thanh lý hợp đồng đã được hai bên thống nhất, thống nhất công nợ 268.767.933 đồng chênh lệch tạm ứng dư Công ty X phải hoàn trả như bản án sơ thẩm tuyên, không có kháng cáo nên không xem xét.

Đối với khoản tiền 193.684.260 đồng bảo đảm thực hiện hợp đồng, Điều 4.1 của hợp đồng quy định: Nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng 3% giá trị hợp đồng số tiền là 193.684.260 đồng trong vòng 05 ngày và chủ đầu tư phải hoàn trả khi nH1 thầu đã hoàn thành các công việc của hợp đồng. Nhà thầu không được nhận lại nếu vi phạm được quy định trong hợp đồng.

Do bị đơn Công ty X vi phạm nghĩa vụ, không hoàn thành hết các công việc của hợp đồng, dẫn đến phải thanh lý chấm dứt hợp đồng. Ban quản lý dự án HBL được quyền thu hồi không hoàn trả 193.684.260 đồng bảo đảm thực hiện hợp đồng được thể hiện tại Biên bản số 23/BB-QLDA ngày 31/3/2014. Biên bản này đại diện bị đơn cũng thừa nhận có cử người tham gia và cho đến nay không có văn bản phản đối. Kháng cáo của bị đơn không có căn cứ nên không chấp nhận. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán 193.684.260 đồng là phù hợp nên giữ nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận toàn bộ.

Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 306 của Luật thương mại năm 2005, Pháp lệnh lệ phí, án phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/7/2009; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc Công ty Cổ phần X thanh toán cho Ban quản lý dự án HBL 462.452.000 đồng (làm tròn) của Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 124/2011/DA ngày 23/12/2011 và Phụ lục số 138A/PLHĐ-DA ngày 25/12/2012 công trình MY, (Trong đó 268.768.000 đồng tạm ứng vượt khối lượng, 193.684.260 đồng bảo đảm thực hiện hợp đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi H1nh xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi H1nh án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi H1nh án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần X phải chịu 22.498.080 đồng.

Hoàn lại cho Ban quản lý dự án HBL 11.249.000 đồng tạm ứng án phí đồng theo Biên lai số AA/2014/0007247 ngày 23/2/2016 của Chi cục thi H1nh án dân sự quận BT, TPH.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm 2.000.0000 đồng Công ty Cổ phần X phải chịu, và đã nộp đủ theo Biên lai thu số AA/2017/0003185 ngày 25/10/2017 và Biên lai thu số AA/2017/0002942 ngày 20/9/2017 của Chi cục thi H1nh án dân sự quận BT, TPH.

Việc thi H1nh án được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà